**CẤP LẠI GIẤY PHÉP VẬN CHUYỂN**

**HÀNG HÓA NGUY HIỂM TRÊN ĐƯỜNG BỘ**

**1. Trình tự thực hiện:**

**Bước 1**: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp tại Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật (Sở Nông nghiệp và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh) hoặc qua dịch vụ đường bưu chính. Địa chỉ: 10 Nguyễn Huy Tưởng, Phường 7, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh (ĐT: 028 35102686; Email: ccttbvtv.snnmt@tphcm.gov.vn).

- Thời gian nhận hồ sơ: trong các ngày làm việc, từ thứ hai đến thứ sáu:

- Buổi sáng: từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút;

- Buổi chiều: từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút.

**Bước 2**: Trả lời tính đầy đủ của thành phần hồ sơ:

a) Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp: Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật kiểm tra thành phần hồ sơ và trả lời ngay khi tổ chức, cá nhân đến nộp hồ sơ;

b) Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính: Trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc, Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật xem xét tính đầy đủ, nếu hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định, Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật trả lại hồ sơ và thông báo cho tổ chức, cá nhân biết để bổ sung, hoàn thiện.

**Bước 3:** Thẩm định và cấp Giấy phép vận chuyển thuốc bảo vệ thực vật

Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật thẩm định nội dung hồ sơ, nếu hồ sơ đạt yêu cầu, cấp Giấy phép vận chuyển thuốc bảo vệ thực vật (mẫu tại Phụ lục VII hoặc Phụ lục VIII Nghị định số 161/2024/NĐ-CP).

**2. Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính: Các thành phần hồ sơ phải là bản chính hoặc bản sao từ số gốc hoặc bản sao chứng thực hoặc nộp bản sao xuất trình bản chính để đối chiếu;

**3. Thành phần, số lượng hồ sơ:** Nộp 01 bộ hồ sơ gồm:

Giấy đề nghị cấp lại Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm (theo mẫu tại Phụ lục IVb Nghị định số 161/2024/NĐ-CP)

**4. Thời hạn giải quyết:**

Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, không tính thời gian khắc phục nếu có của tổ chức, cá nhân.

**5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:**

Tổ chức, cá nhân buôn bán thuốc bảo vệ thực vật.

**6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật Thành phố Hồ Chí Minh.

**7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:**

Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm

**8. Phí:****Không**

**9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

Giấy đề nghị cấp lại Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm (theo mẫu tại Phụ lục IVb Nghị định số 161/2024/NĐ-CP).

**10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

Điều kiện cấp Giấy phép vận chuyển thuốc bảo vệ thực vật bao gồm:

10.1 Người lái xe, người áp tải

- Chấp hành các quy định pháp luật về vận chuyển hàng hóa nguy hiểm, và chỉ được tổ chức vận chuyển hàng hóa nguy hiểm khi: có Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm còn hiệu lực đối với loại, nhóm, tên hàng hóa quy định phải có Giấy phép; trên phương, bao bì, thùng chứa có đầy đủ biểu trưng, báo hiệu nguy hiểm.

- Thực hiện chỉ dẫn ghi trong thông báo của người thuê vận tải hàng hóa nguy hiểm và chỉ dẫn của người vận tải hàng hóa nguy hiểm.

- Người lái xe phải mang theo hồ sơ vận chuyển hàng hóa nguy hiểm do người thuê vận tải cung cấp, Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm còn hiệu lực đối với loại, nhóm, tên hàng hóa quy định phải có Giấy phép, Giấy chứng nhận hoàn thành chương trình tập huấn an toàn hàng hóa nguy hiểm phù hợp với loại, nhóm hàng hóa nguy hiểm đang vận chuyển (nếu có) và các loại giấy khác theo quy định của pháp luật; bảo quản hàng hóa nguy hiểm trong quá trình vận chuyển khi không có người áp tải hàng hóa.

- Thực hiện các biện pháp loại trừ hoặc hạn chế khả năng gây hại của hàng hóa nguy hiểm; lập biên bản, báo cáo Ủy ban nhân dân địa phương cấp xã nơi gần nhất và các cơ quan liên quan để xử lý kịp thời khi phát hiện hàng hóa nguy hiểm có sự cố, đe dọa đến an toàn của người, phương tiện, môi trường và hàng hóa khác hoặc khi xảy ra tai nạn giao thông trong quá trình vận chuyển. Trường hợp vượt quá khả năng, phải báo ngay cho người vận tải và người thuê vận tải để cùng phối hợp giải quyết kịp thời.

- Phải theo sự hướng dẫn của đơn vị trực tiếp quản lý hoặc đơn vị thi công khi vận chuyển hàng hóa nguy hiểm là chất dễ cháy, chất dễ tự bốc cháy, chất nổ lỏng hoặc rắn khử nhạy đi qua các công trình cầu, hầm đặc biệt quan trọng có chiều dài dưới 100 m hoặc các công trình khác đang được thi công có nhiệt độ cao, lửa hàn, tia lửa điện trên hành trình vận chuyển.

- Người áp tải phải mang theo Giấy chứng nhận hoàn thành chương trình tập huấn an toàn hàng hóa nguy hiểm phù hợp với loại, nhóm hàng hóa nguy hiểm đang vận chuyển

10.2 Bao bì, thùng chứa, đóng gói hàng hóa nguy hiểm

- Bao bì, thùng chứa và việc đóng gói hàng hóa nguy hiểm trong lãnh thổ Việt Nam phải tuân thủ theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN) hoặc tiêu chuẩn quốc gia (TCVN) hoặc quy định của pháp luật chuyên ngành tương ứng với loại hàng hóa. Bao bì, thùng chứa và việc đóng gói đối với hàng hóa nguy hiểm nhập khẩu thực hiện theo khuyến cáo và yêu cầu của nhà sản xuất.

- Trường hợp chưa có tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hoặc quy định của pháp luật chuyên ngành hoặc tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật của quốc tế do Bộ quản lý danh mục hàng hóa nguy hiểm công bố thì phải đáp ứng các yêu cầu tối thiểu sau:

+ Chất lượng bao bì, thùng chứa chịu được va chạm và chấn động trong quá trình vận chuyển, chuyển tiếp hàng hóa giữa các phương tiện và xếp dỡ vào kho;

+ Bao bì, thùng chứa phải bảo đảm không làm rò rỉ chất nguy hiểm trong quá trình vận chuyển hoặc khi vận chuyển với các tác động như rung lắc, thay đổi nhiệt độ, độ ẩm và áp suất;

+ Phía bên ngoài bao bì, thùng chứa phải bảo đảm sạch và không dính một loại hóa chất nguy hiểm nào;

+ Các phần của bao bì, thùng chứa có tiếp xúc với chất nguy hiểm phải bảo đảm yêu cầu không bị ảnh hưởng hay bị suy giảm chất lượng do tác động của chất nguy hiểm đóng bên trong; không làm ảnh hưởng đến thành phần, tính năng và tác dụng của hàng hóa nguy hiểm;

+ Bao bì, thùng chứa hàng hóa nguy hiểm ở dạng lỏng phải bảo đảm không bị rò rỉ hay biến dạng vì sự tăng thể tích của các chất lỏng khi thay đổi nhiệt độ; có sức chịu đựng thích hợp với áp suất từ phía bên trong sinh ra trong quá trình vận chuyển; được thử độ rò rỉ trước khi xuất xưởng;

+ Bao bì, thùng chứa bên trong thuộc dạng dễ bị vỡ hoặc đâm thủng như thủy tinh, sành sứ hoặc một số loại nhựa phải được chèn cố định với lớp bao bì, thùng chứa bên ngoài bằng các loại vật liệu chèn, đệm giảm chấn động thích hợp;

+ Bao bì, thùng chứa các chất dễ bay hơi phải bảo đảm giữ chất không bị bay hơi trong quá trình vận chuyển theo yêu cầu của nhà sản xuất;

+ Bao bì, thùng chứa hàng hóa nguy hiểm ở dạng hạt hay bột phải bảo đảm không bị rơi vãi trong quá trình xếp dỡ, vận chuyển.

10.3 Điều kiện đối với phương tiện vận chuyển hàng hóa nguy hiểm

- Phương tiện vận chuyển phải đủ điều kiện tham gia giao thông theo quy định của pháp luật. Thiết bị chuyên dùng của phương tiện vận chuyển hàng hóa nguy hiểm phải bảo đảm tiêu chuẩn quốc gia hoặc quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hoặc theo quy định của bộ quản lý chuyên ngành.

- Phương tiện vận chuyển hàng hóa nguy hiểm phải thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 51 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ. Nếu trên một phương tiện có nhiều loại hàng hóa nguy hiểm khác nhau thì phương tiện phải dán đủ biểu trưng của các loại hàng hóa đó. Vị trí dán biểu trưng ở hai bên, phía trước và phía sau của phương tiện bảo đảm dễ quan sát, nhận biết.

- Phương tiện vận chuyển hàng hóa nguy hiểm, sau khi dỡ hết hàng hóa nguy hiểm nếu không tiếp tục vận tải loại hàng hóa đó thì người vận tải, lái xe phải có trách nhiệm làm sạch và bóc hoặc xóa biểu trưng nguy hiểm trên phương tiện đó.

**11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

- Nghị định số 34/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ quy định về Danh mục hàng hoá nguy hiểm, vận chuyển hàng hoá nguy hiểm bằng phương tiện thủy nội địa.

- Nghị định số 161/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định Danh mục hàng hoá nguy hiểm, vận chuyển hàng hoá nguy hiểm và trình tự, thủ tục cấp giấy phép, cấp giấy chứng nhận hoàn thành chương trình tập huấn cho người lái xe hoặc người áp tải vận chuyển hàng hóa nguy hiểm trên đường bộ.

- Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

- Quyết định số 1744/QĐ-BGTVT ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính được ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.

- Quyết định số 1964/QĐ-UBND ngày 20 tháng 5 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính các lĩnh vực Đất đai; Tài nguyên nước; Khí tượng thủy văn; Đo đạc và Bản đồ; Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học; Giao thông vận tải; Khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường; Khoa học, Công nghệ và Môi trường; Nông nghiệp (Khuyến nông); Quản lý doanh nghiệp; Quản lý đê điều và Phòng chống thiên tai thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường**.**

- Quyết định số 1855/QĐ-UBND ngày 12 tháng 5 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ủy quyền cho Sở Nông nghiệp và Môi trường cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm là hóa chất bảo vệ thực vật trên đường bộ và bằng phương tiện thủy nội địa.

**MẪU GIẤY ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI GIẤY PHÉP VẬN CHUYỂN HÀNG NGUY HIỂM***(Kèm theo Nghị định số 161/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ)*

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc ---------------** |
| Số: …/… | *…, ngày … tháng … năm …* |

**GIẤY ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI GIẤY PHÉP VẬN CHUYỂN HÀNG NGUY HIỂM**

Kính gửi: ……………………

1. Tên tổ chức/cá nhân đề nghị cấp Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm:……………

Địa chỉ:…………………………………………………………………………………….

2. Giấy đăng ký doanh nghiệp số .... ngày. ...tháng....năm………, tại………………..

hoặc Số định danh cá nhân (áp dụng trường hợp là cá nhân).

3. Số giấy phép vận chuyển hàng hoá nguy hiểm……………, ngày cấp…….., ngày hết hạn………

4. Lý do đề nghị cấp lại giấy phép vận chuyển hàng hoá nguy hiểm:…………….

*……..(Tên tổ chức, cá nhân)*…………..cam kết bảo đảm an toàn khi tham gia giao thông và thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về vận chuyển hàng nguy hiểm.

|  |  |
| --- | --- |
|  | *...., ngày…..tháng…..năm……..* **Đại diện tổ chức, cá nhân** *(Ký* *tên, đóng dấu)* |

***Ghi chú:*** Trường hợp nộp trực tuyến, thực hiện kê khai thông tin theo hướng dẫn trên hệ thống dịch vụ công trực tuyến của cơ quan cấp phép.

**MẪU GIẤY PHÉP VẬN CHUYỂN HÀNG HÓA NGUY HIỂM**(Áp dụng trong trường hợp cấp theo chuyến)*(Kèm theo Nghị định số 161/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ)*

|  |  |
| --- | --- |
| …..(1)….. …..(2)….. | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc ---------------** |

**GIẤY PHÉP**

**VẬN CHUYỂN HÀNG HÓA NGUY HIỂM**

**Số:…………**

Theo đề nghị của:………(4)…………,

……….(2)………….cho phép:

Tên cơ quan, tổ chức, cá nhân: (4)

Số định danh cá nhân/Giấy CNĐKKD:…………………………………………

Địa chỉ: …………..Điện thoại…………………………..

Họ và tên, chức danh người đại diện theo pháp luật:………………………………

Được phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm…….(3)...., …….(4)…….phải có trách nhiệm duy trì các điều kiện an toàn về vận chuyển hàng hóa nguy hiểm của phương tiện và chấp hành đầy đủ các quy định về hàng hóa nguy hiểm trong suốt quá trình vận chuyển.

Hành trình, lịch trình vận chuyển:…………………………………

Thông tin về phương tiện: …………………………….

Thông tin về người lái xe: …………………………..

Thông tin về người áp tải (áp dụng đối với trường hợp vận chuyển hàng hóa nguy hiểm quy định phải có người áp tải):…………………………………………………

Thời hạn của giấy phép:………………………………..

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - ………….. - Lưu:……. | *…….., ngày…..tháng……năm ....* …(5)…. *(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)* |

***Ghi chú:***

(1) Tên cơ quan cấp trên trực tiếp.

(2) Tên cơ quan cấp giấy phép.

(3) Tên loại, nhóm hàng hóa nguy hiểm.

(4) Tên cơ quan, tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép.

(5) Chức vụ của người ký.

MẪU GIẤY PHÉP VẬN CHUYỂN HÀNG HÓA NGUY HIỂM THEO CHUYẾN  
(Áp dụng cho nhiều chuyến)  
*(Kèm theo Nghị định số 161/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ)*

|  |  |
| --- | --- |
| ….…(1)……. ….…(2)……. | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc ---------------** |

**GIẤY PHÉP**

**VẬN CHUYỂN HÀNG HÓA NGUY HIỂM**

Theo đề nghị của:…………..(4)………...,

……………(2)……….cho phép:

Tên cơ quan, tổ chức, cá nhân: (4)

Số định danh cá nhân/Giấy CNĐKKD:………………………………………….

Địa chỉ:……………………..Điện thoại……………….

Họ và tên, chức danh người đại diện theo pháp luật:………………………….

Được phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm:……… (3)...., ……(4)……..phải có trách nhiệm duy trì các điều kiện an toàn về vận chuyển hàng hóa nguy hiểm của phương tiện và chấp hành đầy đủ các quy định về hàng hóa nguy hiểm trong suốt quá trình vận chuyển.

Thời hạn của giấy phép:………………………….

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - ………….. - Lưu:……. | *…….., ngày…..tháng……năm ....* …(5)…. *(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)* |

***Ghi chú:***

(1) Tên cơ quan cấp trên trực tiếp.

(2) Tên cơ quan cấp giấy phép.

(3) Tên loại, nhóm hàng hóa nguy hiểm.

(4) Tên cơ quan, tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép.

(5) Chức vụ của người ký.